

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH
Số: 1151 /PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt bổ sung

1. Thông tin người sử dụng đất:

Họ và tên: : Nguyễn Thị Giũ (tài sản xây dựng trên đất UBND xã Bình An)

Mã số định danh/số căn cước: 075161001147; Ngày cấp: 01/05/2021.

Địa chỉ thường trú: ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

Số điện thoại:

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: Xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 0 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 0m², người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: .

2.1. Về nguồn gốc đất, nhà, công trình, vật kiến trúc:

Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Bình An số 97/2026/VĐ4 ngày 29/6/2026. Có xây dựng 01 căn nhà, vật kiến trúc trên thửa đất số 9, tờ bản đồ số 21 (nay là tờ bản đồ số 51) do UBND xã Bình An quản lý. Nhà, vật kiến trúc xây dựng tháng 9/2014; giếng khoan tạo lập tháng 3 năm 2025, không tranh chấp. Đến thời điểm hiện tại không bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

2.2. Vị trí thửa đất:

3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Chưa khai báo căn cứ đơn giá đất

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

STT	TÊN TÀI SẢN	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
I	Cây trồng								59.909.686	
1	Cây chôm chôm Năm thu hoạch thứ 6 - 10	Cây	6	3.017.141				100	18.102.846	
2	Cây bưởi Năm thu hoạch thứ 6 - 10	Cây	3	1.784.100				0	0	vượt mật độ
3	Cây đu đủ Năm 1	Cây	6	28.967				0	0	vượt mật độ

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
4	Cây mít Năm thu hoạch thứ 4 - 6	Cây	4	1.150.540				0	0	vượt mật độ
5	Cây mít Năm thứ 3	Cây	2	701.400				0	0	vượt mật độ
6	Cây cau Năm thu hoạch 6 - 10	Cây	20	1.869.441				100	37.388.820	
7	Cây cau Năm thu hoạch 6 - 10	Cây	30	1.869.441				0	0	vượt mật độ
8	Cây ôi Năm thu hoạch thứ 4 - 6	Cây	2	320.093				0	0	vượt mật độ
9	Cây dừa Năm thu hoạch thứ 6 - 10	Cây	5	1.737.626				0	0	vượt mật độ
10	Cây dừa Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	4	1.387.626				0	0	vượt mật độ
11	Cây măng cầu na Năm thứ 3	Cây	3	188.686				0	0	vượt mật độ
12	Tắc	cây	2	172.000				100	344.000	
13	Cây vú sữa Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	2	1.878.560				100	3.757.120	
14	Hoa giấy, đình lăng, họ cây mai Từ năm thứ 5 đến năm thứ 10	Cây	3	72.300				100	216.900	Mai
15	Cây phát tài lớn (thiết mộc lan) cao từ 2 m trở lên	Cây	2	50.000				100	100.000	
16	Cây dứa Năm 1	Cây	450	6.883				0	0	vượt mật độ
17	Cây cao su Năm thu hoạch thứ 6 - 10	Cây	1	606.840				0	0	vượt mật độ
18	Cây chôm chôm Năm thứ 3	Cây	3	969.591				0	0	vượt mật độ
19	Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm, Keo lười liềm, Bạch đàn camal, Bạch đàn lai, Bạch đàn uro đường kính > 25 cm	(đồng/cây)	1	172.153				0	0	vượt mật độ
20	Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm, Keo lười liềm, Bạch đàn camal, Bạch đàn lai, Bạch đàn uro đường kính > 20 – 25 cm	(đồng/cây)	1	163.247				0	0	vượt mật độ
21	Nhóm III gồm 64 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 12 - 15cm	(đồng/cây)	3	454.339				0	0	Xoan, vượt mật độ
22	Nhóm III gồm 64 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm	(đồng/cây)	2	120.141				0	0	Xoan, vượt mật độ

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
	theo đường kính >3 - 6cm									
23	Nhóm III gồm 64 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính >6 - 9cm	(đồng/cây)	1	316.106				0	0	Xoan, vượt mật độ
CỘNG									59.909.686	
Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn									0	
TỔNG CỘNG									59.909.686	
<i>Viết bằng chữ: Năm mươi chín triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, sáu trăm tám mươi sáu đồng.</i>										

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Nguyễn Thị Giũ (tài sản xây dựng trên đất UBND xã Bình An) thuộc dự án Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt 8, thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND Xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ Bồi thường (đ/c Nhật, đ/c Tạo);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Nam);
- Lưu VT (đ/c Huệ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Ngọc Thắng

